

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2026/DS-ST
Ngày 22 - 5 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuông

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

Người đại diện hợp pháp của ông T: Anh Nguyễn Hoàng H – Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 36330/2025/UQ-VPB) (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Võ Huỳnh L, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: ấp TL B, xã ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ngân hàng trình bày: Chị L đã vay vốn của VPBank theo hợp đồng số LN2209196808083, số tiền vốn 50.000.000đ, thời hạn 60 tháng, ngày giải ngân 20/9/2022, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; số LN2209290405169, số tiền vốn 150.000.000đ, thời hạn 12 tháng, ngày giải ngân 01/10/2024, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

Tạm tính đến ngày 04/12/2025, chị L còn nợ ngân hàng số tiền vốn 147.401.999đ, lãi 67.168.599đ, nợ thẻ tín dụng 74.019.634đ, tổng cộng 288.590.232đ.

Nay ngân hàng yêu cầu chị L trả số tiền 288.590.232đ.

Đối với chị Võ Huỳnh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện chị Võ Huỳnh L là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Võ Huỳnh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L có ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền vốn 50.000.000đ, thời hạn 60 tháng, ngày giải ngân 20/9/2022, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân và số tiền 150.000.000đ, thời hạn 12 tháng, ngày giải ngân 01/10/2024, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và chị L nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 22/5/2026, chị L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 196.933.609đ, lãi 129.277.985đ, tổng cộng 326.211.594đ. Như vậy, việc chị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm

thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc chị Võ Huỳnh L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vốn 196.933.609 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm lẻ chín đồng), lãi 129.277.985 đồng (một trăm hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng), tổng cộng 326.211.594 đồng (ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm mười một ngàn năm trăm chín mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ngân hàng 7.215.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003334 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

3.2. Chị Võ Huỳnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.310.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

